

Số: 41/2022/TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
 - Mã chứng khoán: TPB
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
 - Điện thoại: 024. 37688998
 - Fax: 024. 37688979
 - Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Quang Tiến
Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 28/07/2022 tại đường dẫn: <https://tpb.vn/nha-dau-tu/thong-bao-co-dong>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2022

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VP. HĐQT.

Đại diện tổ chức
Người UQ CBTT
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Quang Tiến
Lê Quang Tiến

BÁO CÁO**Tình hình quản trị công ty
(6 tháng đầu năm 2022)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên công ty: **Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank)**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 024. 37688998 Fax: 024. 37688979
- Vốn điều lệ: 15.817.554.950.000 đồng
- Mã chứng khoán: TPB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Trong 6 tháng đầu năm 2022, TPBank đã tổ chức 01 kỳ ĐHĐCĐ thường niên để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ với các nội dung cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ-TPB.ĐHĐCĐ	26/04/2022	Thông qua các nội dung sau đây: 1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị, bao gồm: a) Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Hội đồng Quản trị. b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2021 và kế hoạch ngân sách năm 2022 của Hội đồng Quản trị. 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Ban Điều hành. 3. Báo cáo của Ban kiểm soát, bao gồm: a) Báo cáo hoạt động năm 2021 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 của Ban Kiểm soát. b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2021 và kế hoạch ngân sách năm 2022 của Ban Kiểm soát.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			4. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của TPBank. 5. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định năm 2021. 6. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022.

II. Hội đồng Quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập
			Ngày bổ nhiệm
1	Ông Đỗ Minh Phú	Chủ tịch HĐQT	20/04/2018
2	Ông Lê Quang Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT	20/04/2018
3	Ông Đỗ Anh Tú	Phó Chủ tịch HĐQT	20/04/2018
4	Ông Shuzo Shikata	Phó Chủ tịch HĐQT	20/04/2018
5	Bà Nguyễn Thu Hà	Thành viên HĐQT	20/04/2018
6	Ông Eiichiro So	Thành viên HĐQT	20/04/2018
7	Bà Đỗ Thị Nhung	Thành viên HĐQT độc lập	20/04/2018

2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, HĐQT của TPBank đã tổ chức 2 phiên họp tập trung và 22 phiên họp không tập trung. Chi tiết như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Đỗ Minh Phú	24/24	100%
2	Ông Lê Quang Tiến	24/24	100%
3	Ông Đỗ Anh Tú	24/24	100%
4	Ông Shuzo Shikata	24/24	100%
5	Bà Nguyễn Thu Hà	24/24	100%
6	Ông Eiichiro So	24/24	100%
7	Bà Đỗ Thị Nhung	24/24	100%

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành (Tổng Giám đốc):

Trong 6 tháng đầu năm 2022, HĐQT thường xuyên rà soát kỹ lưỡng, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi hoạt động tại đơn vị kinh doanh cũng như các khối hội sở, triển khai các Nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, HĐQT, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ TPBank,

Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy định nội bộ của TPBank, Kiểm tra, giám sát BDH, TGD trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do HĐQT đề ra, qua đó đưa ra các quyết định kịp thời để điều chỉnh kế hoạch phù hợp, chỉ đạo TGD triển khai thực hiện.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị:

HĐQT thực hiện chức năng quản trị hoạt động của TPBank thông qua các Ủy ban trực thuộc nhằm hoàn thành có hiệu quả các nhiệm vụ do ĐHCĐ giao phó, thực hiện tốt vai trò giám sát cấp cao theo quy định của Luật các TCTD và pháp luật liên quan.

✦ **Ủy ban Quản trị cấp cao (EXCO):** đã bám sát kế hoạch hoạt động của HĐQT để chỉ đạo triển khai, định hướng cho TGD, BDH trực tiếp xử lý triển khai Nghị quyết của HĐQT; chỉ đạo TGD, BDH phát triển kinh doanh; tham gia sâu vào chiến lược quản trị rủi ro, ALCO, thanh khoản, nhân sự, tín dụng và đầu tư, xây dựng hệ thống chính sách mới.

✦ **Ủy ban Nhân sự (UBNS):** Định kỳ hàng tháng, UBNS họp và xem xét quyết định các vấn đề về nhân sự trong thẩm quyền của Ủy ban, đồng thời trực tiếp chỉ đạo thực hiện các hoạt động theo định hướng của Ngân hàng. Chỉ đạo kiểm soát chặt định biên, đảm bảo sử dụng tối ưu nguồn nhân lực, thúc đẩy tăng năng suất lao động, ưu tiên phát triển cán bộ từ nguồn nội bộ, tạo cơ hội thăng tiến cho cán bộ nhân viên, chú trọng tuyển dụng nhân sự nhằm đáp ứng nguồn lực cho nhu cầu kinh doanh của hệ thống, xem xét, đánh giá hiệu quả làm việc của cấp cán bộ quản lý, đảm bảo chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cao của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ TPBank. UBNS còn chỉ đạo tăng cường hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trên cả 2 hình thức: Đào tạo e-Learning và đào tạo trực tiếp linh hoạt trên lớp/hoặc qua MS-Team. UBNS còn xem xét và đề xuất điều chỉnh các văn bản về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, các quy định nội bộ tại TPBank.

✦ **Ủy ban Giám sát Tài sản/Nợ phải trả (SALCO):** Thực hiện hiệu quả công tác giám sát việc quản lý cơ cấu bảng cân đối tài sản, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro; giám sát việc thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ Ngân hàng, tổng tài sản tính theo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; giám sát việc xây dựng và quyết định khung lãi suất huy động và cho vay, khung giá cho các sản phẩm khác, kế hoạch huy động và sử dụng vốn, nguyên tắc FTP và các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý Tài sản/Nợ phải trả của Ngân hàng. Ủy ban SALCO cũng đã theo sát, tham gia giám sát tất cả các cuộc họp tập trung của các quyết định của TGD và các hội đồng.

✦ Ủy ban Giám sát Tín dụng và Đầu tư:

- Tham mưu cho HĐQT thông qua: Các khoản cấp tín dụng có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của TPBank cho các đối tượng là người có liên quan của Ngân hàng, cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn, người có liên quan của HĐQT theo quy định của pháp luật; Phê duyệt và ban hành các văn bản liên quan đến tài sản bảo đảm và đầu tư mua, bán giấy tờ có giá thuộc chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ TPBank.

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động: Phê duyệt của Hội đồng Tín dụng đầu tư cấp cao liên quan đến công tác cấp tín dụng để bảo đảm an toàn cho hoạt động của TPBank; Phê duyệt của TGD liên quan đến hoạt động cấp và điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt tín dụng của các cấp phê duyệt tín dụng trực thuộc TGD; Giám sát TGD và các cá nhân, đơn vị trong toàn hệ thống TPBank thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động tín dụng, đầu tư mua, bán giấy tờ có giá.

⚡ **Ủy ban Quản lý Rủi ro (QLRR):** Tham mưu cho HĐQT phê duyệt các văn bản liên quan đến công tác Quản lý rủi ro, gồm các quy chế, quy định về rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, rủi ro hoạt động, ...; Giám sát công tác ban hành Chính sách tạm thời đối với các hoạt động thanh toán quốc tế/tài trợ thương mại có liên quan đến thị trường Nga, Ukraine và Belarus: chi đạo, giám sát công tác phòng chống dịch bệnh tại TPBank để đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục của ngân hàng; Giám sát chặt chẽ rủi ro công nghệ thông tin, rủi ro không gian mạng, rủi ro kỹ thuật số để đảm bảo mục tiêu phát triển ngân hàng số một cách bền vững và an toàn; Tham mưu và cho ý kiến đối với đề xuất về các phương án kinh doanh, các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, phương án xử lý rủi ro trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao; Tham mưu trong việc xây dựng và triển khai áp dụng các tiêu chuẩn/chuẩn mực về quản trị rủi ro tiên tiến như thực hiện 03 trụ cột của Basel II và tuân thủ Basel III.

⚡ **Ủy ban Chiến lược:** Đóng vai trò là đơn vị tham mưu, hỗ trợ cho HĐQT thực hiện một số hoạt động chuyên môn liên quan đến nghiên cứu, xây dựng, phân tích, triển khai công tác chiến lược của Ngân hàng; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác quan hệ Nhà đầu tư.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	09/2022/NQ-TPB.HĐQT	08/03/2021	Thông qua các nội dung và thời gian dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
2	16/2022/NQ-TPB.HĐQT	06/04/2022	Thông qua hợp đồng tư vấn phát hành trái phiếu giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong và Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	100%
3	20/2022/NQ-TPB.HĐQT	09/06/2022	Thông qua việc Tái cấp giữ nguyên hạn mức tín dụng đối với Công ty TNHH Phát triển công nghệ nhiệt lạnh và môi trường FTD (người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị)	100%
4	08/2022/QĐ-TPB.HĐQT	27/06/2022	Thông qua việc thành lập và thay đổi địa điểm hoạt động Chi nhánh Hoài Đức trực thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	100%
5	09/2022/QĐ-TPB.HĐQT			

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Bảo	Trưởng BKS	20/04/2018	Thạc sỹ
2	Ông Thái Duy Nghĩa	Thành viên chuyên trách	20/04/2018	Cử nhân
3	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Thành viên không chuyên trách	20/04/2018	Thạc sỹ

2. Cuộc họp của BKS:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, BKS tiến hành họp 02 phiên toàn thể với thành phần như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi dự họp	Tỷ lệ dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Nguyễn Thị Bảo	04	100%	100%
2	Ông Thái Duy Nghĩa	04	100%	100%
3	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	04	100%	100%

(*) Tính số phiên họp toàn thể BKS.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH và cổ đông:

3.1. Qua giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ trong công tác quản trị, điều hành Ngân hàng và Nghị quyết ĐHĐCĐ TPBank, BKS ghi nhận:

- ✓ HĐQT đã tích cực chỉ đạo triển khai các hoạt động chiến lược, phát huy vai trò quản trị cấp cao trong hoạt động Ngân hàng;
- ✓ TPBank tích cực phát triển các sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng và triển khai toàn diện giai đoạn Sáng tạo số.
- ✓ Tăng cường quản trị rủi ro hệ thống công nghệ, bảo đảm an toàn và kiểm soát các rủi ro hoạt động một cách hiệu quả;
- ✓ Triển khai thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua và định hướng, chỉ đạo của Chính phủ, NHNN;
- ✓ HĐQT, TGD thực hiện giám sát quản lý cấp cao của đối với Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro.

3.2. Thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động và tư vấn, khuyến nghị về các nội dung liên quan.

3.3. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:

BKS chỉ đạo Kiểm toán nội bộ ứng dụng công nghệ, kỹ thuật kiểm toán tiên tiến và hoàn thành tốt Kế hoạch kiểm toán năm 2021 trong điều kiện mới.

- ✓ Thường xuyên đánh giá chất lượng kiểm toán. Chỉ đạo KTNB kiểm tra, đánh giá độc lập việc tuân thủ cơ chế, chính sách, quy định nội bộ về giám sát quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro; đánh giá độc lập tính thích hợp của cơ chế, chính sách, quy định nội bộ.

- ✓ Tăng cường vai trò tư vấn, cảnh báo, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm toán nội bộ.
- 3.4. Làm việc với Công ty kiểm toán độc lập, chia sẻ thông tin, ý kiến tư vấn qua kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính.
- 3.5. Chỉ đạo KTNB phối hợp với Khối QTRR trong việc giám sát thực hiện dịch vụ thuê ngoài đánh giá mức độ an toàn bảo mật các ứng dụng/hệ thống và thông tin của TPBank.
- 3.6. Theo dõi danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, các công ty, người có liên quan của thành viên HĐQT, BKS, TGD và cập nhật thông tin định kỳ. Các giao dịch nội bộ mua cổ phiếu TPBank được tuân thủ quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- 4. **BKS đã thực hiện tốt cơ chế phối hợp với HĐQT, BDH trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát hoạt động Ngân hàng:**
 - ✓ Duy trì tốt việc trao đổi, cập nhật thông tin về các hoạt động kinh doanh ngân hàng và các biện pháp kiểm soát rủi ro;
 - ✓ Phối hợp xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, kiểm toán và chỉ đạo khắc phục sau kiểm toán. Chỉ đạo KTNB thường xuyên trao đổi thông tin trong quá trình kiểm tra, giám sát, kiểm toán;
 - ✓ Các kiến nghị của BKS, KTNB đã được ghi nhận và được HĐQT, BDH chỉ đạo khắc phục.

5. Hoạt động khác của BKS:

Phối hợp Hội đồng Nhân sự tuyển dụng, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ, nâng cao trình độ nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Hưng	20/11/1966	Thạc sỹ	03/10/2017
2	Ông Lê Hồng Nam	04/02/1966	Thạc sỹ	01/07/2017
3	Ông Nguyễn Việt Anh	25/02/1977	Thạc sỹ	01/07/2017
4	Ông Nguyễn Hồng Quân	21/02/1968	Thạc sỹ	01/07/2017
5	Ông Khúc Văn Hòa	16/01/1973	Thạc sỹ	01/07/2017
6	Ông Đinh Văn Chiến	16/06/1973	Thạc sỹ	15/04/2016
7	Ông Phạm Đông Anh	30/09/1971	Cử nhân	01/07/2017
8	Bà Trương Thị Hoàng Lan	10/09/1978	Cử nhân	28/12/2018
9	Ông Bùi Quang Cường	03/10/1967	Cử nhân	10/11/2021

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Lê Cẩm Tú	27/06/1975	Cử nhân	27/04/2013

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

TPBank luôn đảm bảo tuân thủ đúng quy định về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và quy định của pháp luật hiện hành, xây dựng đầy đủ các quy định nội bộ về nội dung này. Trong 6 tháng đầu năm 2022, các thành viên HĐQT, BKS, BDH, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị Ngân hàng cũng như các cán bộ chuyên trách thường xuyên tham dự các hội thảo, khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng năng lực nghiệp vụ về quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan quản lý Nhà nước khác tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của TPBank và giao dịch của người có liên quan của TPBank với chính TPBank:

1. **Danh sách về người có liên quan của TPBank:** Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm Báo cáo
2. **Giao dịch giữa TPBank với người có liên quan của TPBank; hoặc giữa TPBank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:** Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm Báo cáo
3. **Giao dịch giữa người nội bộ của TPBank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do TPBank nắm quyền kiểm soát:** Không có
4. **Giao dịch giữa TPBank với các đối tượng khác:**
 - 4.1. Giao dịch giữa TPBank với công ty mà thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.
 - 4.2. Giao dịch giữa TPBank với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.
 - 4.3. Các giao dịch khác của TPBank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:** Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm Báo cáo
2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của TPBank:**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Phạm Đông Anh	Phó Tổng Giám đốc	225.000	0,019%	244.750	0,015%	Bán 45.000 cổ phiếu và nhận 64.750 cổ phiếu thưởng
2	Công đoàn TPBank	Tổ chức chính trị - xã hội	170.100	0,01%	367.740	0,02%	Nhận chuyển quyền sở hữu 197.640 cổ phiếu ESOP từ các cán bộ nhân viên nghỉ việc và quyền kèm theo

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VP. HĐQT.

NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Minh Phú

Phụ lục I - Danh sách về người có liên quan của TPBank

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với TPBank
I. Tổ chức chính trị - xã hội									
1	Công đoàn Ngân hàng TMCP Tiên Phong			- 17/QĐ-CĐ FPT - 09/07/2008 - Công đoàn Công ty Cổ phần FPT	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	09/07/2008			Tổ chức chính trị - xã hội
II. Hội đồng Quản trị									
1	Đỗ Minh Phú		Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật			20/04/2018			Thành viên HĐQT
2	Lê Quang Tiến		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin			20/04/2018			
3	Đỗ Anh Tú		Phó Chủ tịch HĐQT			20/04/2018			
4	Shuzo Shikata		Phó Chủ tịch HĐQT			20/04/2018			
5	Nguyễn Thu Hà		Thành viên HĐQT			20/04/2018			
6	Eiichiro So		Thành viên HĐQT			20/04/2018			
7	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập			20/04/2018			
III. Ban điều hành									
1	Nguyễn Hưng		Tổng Giám đốc			03/10/2017			Thành viên BĐH
2	Lê Hồng Nam		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2017			
3	Nguyễn Việt Anh		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2017			
4	Nguyễn Hồng Quân		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2017			
5	Khúc Văn Họa		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2017			
6	Đình Văn Chiến		Phó Tổng Giám đốc			15/04/2016			
7	Phạm Đông Anh		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2017			
8	Trương Thị Hoàng Lan		Phó Tổng Giám đốc			28/12/2018			

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với TPBank
9	Bùi Quang Cường		Phó Tổng Giám đốc			10/11/2021			
IV. Ban Kiểm soát									
1	Nguyễn Thị Bảo		Trưởng BKS			20/04/2018			Thành viên BKS
2	Thái Duy Nghĩa		Thành viên BKS chuyên trách			20/04/2018			
3	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		Thành viên BKS không chuyên trách			20/04/2018			
V. Kế toán trưởng									
1	Lê Cẩm Tú		Kế toán trưởng			27/04/2013			Kế toán trưởng
VI. Người phụ trách quản trị Ngân hàng									
1	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Người phụ trách quản trị Ngân hàng			26/10/2019			Người phụ trách quản trị Ngân hàng

Phụ lục II - Giao dịch giữa TPBank với người có liên quan của TPBank; hoặc giữa TPBank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	Người có liên quan của thành viên HĐQT và thành viên BDH	- 0304814339 - 01/02/2007 - Cục Thuế TP.HCM	Tầng 4 và Tầng 7, Tòa nhà Ruby, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM		16/2022/NQ-TPB.HĐQT ngày 06/04/2022		Hợp đồng tư vấn phát hành trái phiếu
2	Công ty TNHH Phát triển công nghệ nhiệt lạnh và môi trường FTD	Người có liên quan của thành viên HĐQT	- 0100739203 - 14/04/1998 - Sở Kế hoạch đầu tư TP Hà Nội	Lô 7 - CN5, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Hà Nội		20/2022/NQ-TPB.HĐQT ngày 09/06/2022		Tái cấp giữ nguyên hạn mức tín dụng

Phụ lục III - Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
I. Tổ chức chính trị - xã hội							
1	Công đoàn Ngân hàng TMCP Tiên Phong		Tổ chức chính trị - xã hội	- 17/QĐ-CĐ FPT - 09/07/2008 - Công đoàn Công ty Cổ phần FPT	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	367.740	0,02%
II. Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Hội đồng Quản trị							
1	Đỗ Minh Phú		Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật			0	0%
1.1	Nguyễn Kim Phương		Mẹ			0	0%
1.2	Vũ Anh Thư		Vợ			0	0%
1.3	Đỗ Minh Đức		Con trai			17.592.114	1,11%
1.4	Ngô Đặng Trà My		Con dâu			0	0%
1.5	Đỗ Vũ Phương Anh		Con gái			17.592.114	1,11%
1.6	Bùi Quang Tuyển		Con rể			29.000	0,002%
1.7	Đỗ Minh Thuận		Chị gái			0	0%
1.8	Đỗ Thái Tùng		Anh trai			0	0%
1.9	Đỗ Thị Kim Diệp		Chị dâu			0	0%
1.10	Đỗ Tất Cường		Anh trai			0	0%
1.11	Nguyễn Thị Thu Hương		Chị dâu			0	0%
1.12	Đỗ Quốc Bình		Em trai			0	0%
1.13	Nguyễn Thị Nguyệt Nga		Em dâu			47	0%
1.14	Đỗ Anh Tuấn		Em trai			0	0%
1.15	Đào Bích Hạnh		Em dâu			0	0%
1.16	Đỗ Kim Dung		Em gái			0	0%
1.17	Đỗ Thị Xuân Mai		Em gái			0	0%
1.18	Hoàng Anh Tuấn		Em rể			0	0%
1.19	Đỗ Anh Tú		Em trai			58.640.388	3,71%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.20	Trung Thị Lâm Ngọc		Em dâu			1.411.592	0,09%
1.21	Đỗ Khôi Nguyên		Em trai			0	0%
1.22	Tian Xiao		Em dâu			0	0%
1.23	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI		Đại diện phần vốn góp	- 0100365621 - 11/04/2007 - Sở Kế hoạch đầu tư TP Hà Nội	Tòa nhà DOJI Tower, 5 Lê Duẩn, Ba Đình, Hà Nội	93.824.624	5,93%
2	Lê Quang Tiến		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin			57.055.514	3,61%
2.1	Nguyễn Thị An		Mẹ đẻ			0	0%
2.2	Đoàn Ngọc Thu		Vợ			0	0%
2.3	Lê Nữ Cẩm Tú		Con gái			0	0%
2.4	Hannes Kaltenbrunner		Con rể			0	0%
2.5	Lê Đoàn An Khê		Con gái			0	0%
2.6	Lê Quang Diệu		Con trai			0	0%
2.7	Lê Nữ Quỳnh Nga		Em gái			0	0%
2.8	Nguyễn Văn Chiến		Em rể			0	0%
2.9	Lê Nữ Quỳnh Mai		Em gái			6.750	0%
2.10	Nguyễn Ngọc Hương		Em rể			0	0%
2.11	Công ty TNHH Đầu tư FPT		Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	- 0105173948 - 03/03/2011 - Sở Kế hoạch đầu tư TP Hà Nội	10 Phạm Văn Bạch, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
3	Đỗ Anh Tú		Phó Chủ tịch HĐQT			58.640.388	3,71%
3.1	Nguyễn Kim Phương		Mẹ			0	0%
3.2	Trung Thị Lâm Ngọc		Vợ			1.411.592	0,09%
3.3	Đỗ Quỳnh Anh		Con gái			48.550.078	3,07%
3.4	Đỗ Minh Quân		Con trai			52.829.180	3,34%
3.5	Đỗ Minh Thuận		Chị gái			0	0%
3.6	Đỗ Thái Tùng		Anh trai			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
3.7	Đỗ Thị Kim Diệp		Chị dâu			0	0%
3.8	Đỗ Tất Cường		Anh trai			0	0%
3.9	Nguyễn Thị Thu Hương		Chị dâu			0	0%
3.10	Đỗ Minh Phú		Anh trai			0	0%
3.11	Vũ Anh Thư		Chị dâu			0	0%
3.12	Đỗ Quốc Bình		Anh trai			0	0%
3.13	Nguyễn Thị Nguyệt Nga		Chị dâu			0	0%
3.14	Đỗ Anh Tuấn		Anh trai			47	0%
3.15	Đào Bích Hạnh		Chị dâu			0	0%
3.16	Đỗ Kim Dung		Chị gái			0	0%
3.17	Đỗ Xuân Mai		Chị gái			0	0%
3.18	Hoàng Anh Tuấn		Anh rể			0	0%
3.19	Đỗ Khôi Nguyên		Em trai			0	0%
3.20	Tian Xiao		Em dâu			0	0%
3.21	Công ty Cổ phần Diana Unicharm		Phó Chủ tịch HĐQT	- 0100507058 - 11/04/2007 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Khu Công nghiệp Vĩnh Tuy, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%
3.22	Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thủy		Chủ tịch HĐQT	- 0103014120 - 10/10/2006 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	53B Hàng Chuối, Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%
3.23	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong		Chủ tịch HĐQT	- 0304814339 - 01/02/2007 - Cục Thuế TP.HCM	Tầng 4 và Tầng 7, Tòa nhà Ruby, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận I, TP. HCM	0	0%
3.24	Công ty TNHH Đầu tư TP Việt Nam		Chủ tịch Hội đồng thành viên	- 0106694703 - 19/11/2014 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Số 1, khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%
3.25	Công ty TNHH Địa Cầu Xanh		Thành viên Hội đồng thành viên	- 0101427158 - 28/11/2003 - Sở Kế hoạch Đầu tư	49 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
				TP Hà Nội			
3.26	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tân Mỹ		Thành viên HĐQT	- 0100509295 - 06/03/1995 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Số 1 khu công nghiệp Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%
3.27	Công ty TNHH Thương mại Tân Kim Nhật		Thành viên Hội đồng thành viên	- 0108206729 - 29/03/2018 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Số 1A phố Hai Bà Trưng, Phường Tráng Tiên, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%
4	Shuzo Shikata		Phó Chủ tịch HĐQT			0	0%
4.1	Shogo Shikata		Cha đẻ			0	0%
4.2	Kyoko Shikata		Mẹ đẻ			0	0%
4.3	Erika Shikata		Vợ			0	0%
4.4	Riku Shikata		Con trai			0	0%
4.5	Kai Shikata		Con trai			0	0%
4.6	Masakazu Shikata		Anh trai			0	0%
4.7	Akiko Shikata		Chị dâu			0	0%
4.8	Keiji Shikata		Anh trai			0	0%
4.9	Shino Shikata		Chị dâu			0	0%
4.10	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT		Thành viên HĐQT	- 0102326106 - 26/07/2007 - Cục Thuế Hà Nội	Tầng 9, tòa nhà TTC Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
4.11	SBI VEN HOLDINGS PTE. LTD.		Đại diện phần vốn góp	- 200710130N - 07/06/2007 - Singapore	9 Straits View #06-07, Marina One West Tower, Singapore 018937	71.138.031	4,50%
5	Nguyễn Thu Hà		Thành viên HĐQT			0	0%
5.1	Nguyễn Minh Nguyệt		Mẹ đẻ			0	0%
5.2	Trần Đình Quốc		Chồng			0	0%
5.3	Trần Thu Minh		Con gái			0	0%
5.4	Đình Xuân Lợi		Con rể			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
5.5	Trần Đình Đức		Con trai			0	0%
5.6	Nguyễn Văn Phúc		Anh trai			0	0%
5.7	Vũ Thị Việt Hồng		Chị dâu			0	0%
5.8	Nguyễn Thị Yên		Chị gái			0	0%
5.9	Nguyễn Kim Vỹ		Anh rể			0	0%
5.10	Nguyễn Nguyệt Nga		Em gái			0	0%
5.11	Đinh Phan Thi		Em rể			0	0%
5.12	Nguyễn Hồng Liên		Em gái			0	0%
5.13	Khổng Dương Thùy		Em rể			0	0%
6	Eiichiro So		Thành viên HĐQT			0	0%
6.1	Tadashi So		Cha đẻ			0	0%
6.2	Fumiko So		Mẹ đẻ			0	0%
6.3	Mami So		Vợ			0	0%
6.4	Shunsuke So		Con trai			0	0%
6.5	Manami So		Con gái			0	0%
6.6	Mamiko Hamada		Em gái			0	0%
6.7	SBI VEN HOLDINGS PTE. LTD.		Đại diện phần vốn góp	- 200710130N - 07/06/2007 - Singapore	9 Straits View #06-07, Marina One West Tower, Singapore 018937	71.138.031	4,50%
7	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập			0	0%
7.1	Đỗ Ngọc Đăng		Cha đẻ			0	0%
7.2	Trần Thị Thu		Mẹ đẻ			0	0%
7.3	Phạm Văn Sinh		Chồng			0	0%
7.4	Phạm Hải Hà		Con gái			0	0%
7.5	Nguyễn Trọng Đắc		Con rể			0	0%
7.6	Phạm Hải Yến		Con gái			0	0%
7.7	Đỗ Thị Tuyết		Em gái			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
7.8	Vũ Đức Chính		Em rể			0	0%
7.9	Đỗ Thị Tươi		Em gái			0	0%
7.10	Đào Văn Thiệp		Em rể			0	0%
7.11	Đỗ Thị Thắm		Em gái			0	0%
7.12	Đỗ Thị Thủy		Em gái			0	0%
7.13	Đỗ Thị The		Em gái			0	0%
7.14	Nguyễn Quốc Tuyển		Em rể			0	0%
7.15	Đỗ Thị Thêu		Em gái			0	0%
7.16	Hoàng Văn Dũng		Em rể			0	0%
III. Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban điều hành						810.000	0,05%
1	Nguyễn Hưng		Tổng Giám đốc			0	0%
1.1	Phạm Thị Cúc		Mẹ đẻ			0	0%
1.2	Bùi Kim Tâm		Vợ			0	0%
1.3	Nguyễn Quỳnh Anh		Con gái			0	0%
1.4	Bùi Minh Hoàng		Con rể			0	0%
1.5	Nguyễn Trí Dũng		Con trai			0	0%
1.6	Nguyễn Minh		Con trai			0	0%
1.7	Nguyễn Thành Huân		Anh trai			0	0%
1.8	Trịnh Thị Vân Anh		Chị dâu			0	0%
1.9	Nguyễn Hải		Em trai			0	0%
1.10	Nguyễn Quỳnh Lam		Em dâu			0	0%
1.11	Nguyễn Thị Phương		Em gái			0	0%
1.12	Nguyễn Anh Tuấn		Em rể			0	0%
2	Lê Hồng Nam		Phó Tổng Giám đốc			243.000	0,02%
2.1	Lê Đình Bình		Cha đẻ			0	0%
2.2	Đặng Thị Bích Thược		Mẹ đẻ			0	0%
2.3	Lê Thị Thanh Hồng		Vợ			0	0%
2.4	Lê Bình Phương Uyên		Con gái			0	0%
2.5	Lê Thị Ngọc Diệp		Chị gái			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2.6	Lê Hồng Sơn		Em trai			0	0%
2.7	Lê Thị Thúy Hồng		Em gái			0	0%
2.8	Lê Thị Thúy		Em gái			0	0%
2.9	Đỗ Hoàng Minh		Anh rể			0	0%
2.10	Phạm Văn Hận		Em rể			0	0%
2.11	Trần Thị Bích Hiền		Em dâu			0	0%
3	Nguyễn Việt Anh		Phó Tổng Giám đốc			337.250	0,02%
3.1	Nguyễn Văn Duyệt		Cha đẻ			0	0%
3.2	Trần Thị Tâm		Mẹ đẻ			0	0%
3.3	Nguyễn Thị Hào		Vợ			0	0%
3.4	Nguyễn Ngọc Minh Anh		Con gái			0	0%
3.5	Nguyễn Việt Đức Trí		Con trai			0	0%
3.6	Nguyễn Ngọc Bảo Châu		Con gái			0	0%
3.7	Nguyễn Tuấn Anh		Anh trai			0	0%
3.8	Nguyễn Thị Bích Thùy		Chị dâu			0	0%
4	Nguyễn Hồng Quân		Phó Tổng Giám đốc			270.000	0,02%
4.1	Nguyễn Hữu Hùng		Cha đẻ			0	0%
4.2	Vi Kim Phong		Mẹ đẻ			0	0%
4.3	Trịnh Mai Hương		Vợ			0	0%
4.4	Nguyễn Mai Linh		Con gái			0	0%
4.5	Nguyễn Trịnh Khánh Đức		Con trai			0	0%
4.6	Nguyễn Kim Chi		Chị gái			0	0%
4.7	Nguyễn Trần Hậu		Anh rể			0	0%
4.8	Nguyễn Phong Lan		Em gái			0	0%
4.9	Nguyễn Quang Huy		Em rể			0	0%
5	Khúc Văn Họa		Phó Tổng Giám đốc			281.465	0,02%
5.1	Vũ Thị Bé		Mẹ đẻ			0	0%
5.2	Phạm Thị Thu Huyền		Vợ			0	0%
5.3	Khúc Thị Huyền Mai		Con gái			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
5.4	Khúc Thị Huyền Trang		Con gái			0	0%
5.5	Khúc Sơn Hải		Con trai			0	0%
5.6	Lê Thị Phương		Chị dâu			0	0%
5.7	Khúc Thị Hoàng		Chị gái			0	0%
5.8	Lê Văn Đôn		Anh rể			0	0%
5.9	Khúc Thị Hạ		Chị gái			0	0%
5.10	Vũ Văn Cháp		Anh rể			0	0%
5.11	Khúc Thị Hoàn		Chị gái			270.000	0,02%
6	Đình Văn Chiến		Phó Tổng Giám đốc			0	0%
6.1	Đình Văn Dương		Cha đẻ			0	0%
6.2	Lê Thị Đám		Mẹ đẻ			0	0%
6.3	Nguyễn Thị Mai Anh		Vợ			0	0%
6.4	Đình Nhật Minh		Con trai			0	0%
6.5	Đình Nhật Nam		Con trai			0	0%
6.6	Đình Văn Hạnh		Em trai			0	0%
6.7	Vũ Thị Thu Hà		Em dâu			2.956	0%
6.8	Đình Văn Phúc		Em trai			0	0%
6.9	Nguyễn Thị Đào		Em dâu			0	0%
6.10	Đình Văn Thiện		Em trai			0	0%
6.11	Lê Thị Hiền		Em dâu			244.750	0,02%
7	Phạm Đông Anh		Phó Tổng Giám đốc			0	0%
7.1	Phạm Văn Doan		Cha đẻ			0	0%
7.2	Nguyễn Thị Thạo		Mẹ đẻ			0	0%
7.3	Nguyễn Thị Thanh Thủy		Vợ			0	0%
7.4	Phạm Anh Đức		Con trai			0	0%
7.5	Phạm Đức Trung		Con trai			0	0%
7.6	Phạm Thị Hồng Đào		Chị gái			0	0%
8	Trương Thị Hoàng Lan		Phó Tổng Giám đốc			0	0%
8.1	Trương Quyết Thắng		Cha đẻ			0	0%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
8.2	Trương Thị Minh Nhung		Mẹ đẻ				
8.3	Trương Thị Hoàng Yến		Em gái			0	0%
8.4	Nguyễn Ngân Giang		Con gái			0	0%
8.5	Nguyễn Minh Dũng		Con trai			0	0%
8.6	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong		Thành viên HĐQT độc lập	- 0304814339 - 01/02/2007 Cục Thuế TP.HCM	Tầng 4 và Tầng 7, Tòa nhà Ruby, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	0	0%
9	Bùi Quang Cường		Phó Tổng Giám đốc			135.000	0,01%
9.1	Bùi Quang Hòa		Bố đẻ			0	0%
9.2	Đoàn Thị Hòa		Mẹ đẻ			0	0%
9.3	Long Văn Minh		Bố vợ			0	0%
9.4	Hoàng Thị Sơn		Mẹ vợ			0	0%
9.5	Long Thị Kim Oanh		Vợ			0	0%
9.6	Bùi Quang Lâm		Con trai			0	0%
9.7	Bùi Quang Kiên		Con trai			0	0%
9.8	Bùi Thị Mến		Chị gái			0	0%
9.9	Bùi Quang Thiệu		Anh trai			0	0%
9.10	Đỗ Thị Tâm		Chị dâu			0	0%
9.11	Bùi Quang Thịnh		Anh trai			0	0%
9.12	Bùi Thị Miên		Chị dâu			0	0%
9.13	Bùi Quang Kỳ		Em trai			0	0%
9.14	Đào Thị Nhung		Em dâu			0	0%
IV. Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban Kiểm soát							
1	Nguyễn Thị Bảo		Trưởng BKS				
1.1	Vũ Quốc Bình		Chồng			0	0%
1.2	Vũ Ngọc Diệp		Con gái			0	0%
1.3	Nguyễn Ngọc Quang		Con rể			0	0%
1.4	Nguyễn Duy Tác		Anh trai			0	0%
1.5	Nguyễn Thị Thu		Chị dâu			0	0%
1.6	Nguyễn Duy Tâm		Anh trai			0	0%



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.7	Phạm Thị Phương		Chị dâu			0	0%
1.8	Nguyễn Kim Phong		Anh rể			0	0%
1.9	Nguyễn Duy Giám		Em trai			0	0%
1.10	Đỗ Kim Chi		Em dâu			0	0%
1.11	Nguyễn Duy Chính		Em trai			0	0%
1.12	Lê Thị Ngọc Lan		Em dâu			0	0%
2	Thái Duy Nghĩa		Thành viên BKS chuyên trách			24.148	0,002%
2.1	Thái Thị Nguyệt		Mẹ đẻ			0	0%
2.2	Vũ Thị Hương Trà		Vợ			0	0%
2.3	Thái Thanh Tùng		Con trai			0	0%
2.4	Thái Văn Anh		Con gái			0	0%
2.5	Thái Thanh Hằng		Con gái			0	0%
2.6	Thái Duy Quang		Con trai			0	0%
2.7	Thái Duy Dũng		Anh trai			0	0%
2.8	Thái Thị Kim Dung		Em gái			0	0%
2.9	Lương Văn Nghĩa		Em rể			0	0%
2.10	Thái Thị Quỳnh Hoa		Em gái			0	0%
3	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		Thành viên BKS không chuyên trách			0	0%
3.1	Lê Thị Minh Khánh		Mẹ đẻ			0	0%
3.2	Nguyễn Quang Bắc		Chồng			0	0%
3.3	Nguyễn Hà Anh		Con gái			0	0%
3.4	Nguyễn Đức Anh		Con trai			0	0%
3.5	Nguyễn Thị Thu Nga		Chị gái			0	0%
3.6	Nguyễn Đức Minh		Anh rể			0	0%
3.7	Công ty TNHH VG		Chủ tịch	- 0103859019 - 22/05/2009 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	60.692.799	3,84%

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
3.8	Công ty TNHH FD		Chủ tịch	- 0103859040 - 22/05/2009 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	55.176.377	3,49%
3.9	Công ty TNHH JB		Chủ tịch	- 0103858939 - 22/05/2009 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	64.546.657	4,08%
3.10	Công ty TNHH SP		Chủ tịch	- 0103859139 - 22/05/2009 - Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	64.575.557	4,08%
3.11	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT		Tổng Giám đốc	- 0102326106 - 26/07/2007 - Cục Thuế Hà Nội	Tầng 9, tòa nhà TTC Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%

V. Người có liên quan của người nội bộ là Kế toán trưởng

1	Lê Cẩm Tú		Kế toán trưởng			236.250	0,01%
1.1	Lê Sỹ Hối		Cha đẻ			0	0%
1.2	Phạm Nam Anh		Chồng			0	0%
1.3	Phạm Nam Khánh		Con trai			0	0%
1.4	Phạm Lê Minh Khanh		Con gái			0	0%
1.5	Lê Thúy Vinh		Em gái			0	0%
1.6	Nguyễn Hải Thắng		Em rể			0	0%

VI. Người có liên quan của người nội bộ là Người phụ trách quản trị Ngân hàng

1	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Người phụ trách quản trị Ngân hàng			55.050	0,003%
1.1	Nguyễn Thị Thanh Diệp		Mẹ đẻ			0	0%
1.2	Trần Ngọc Tú		Chồng			0	0%
1.3	Trần Nguyên Khôi		Con trai			0	0%
1.4	Trần Mai Khôi		Con gái			0	0%
1.5	Nguyễn Trung Kiên		Anh trai			15.500	0,001%
1.6	Nguyễn Minh Ngọc		Chị dâu			12.000	0,001%